

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

TỪ “*CHIẾC HỒ*” ĐẾN “*CHIẾC HÔN*” (cơ sở tri nhận trong ngữ pháp)

TRẦN ĐẠI NGHĨA

(TS, Viện Ngôn ngữ học)

1. "Ngày nay, việc dùng chữ *chiếc* nhiều khi khá tùy tiện. Ví dụ: *chiếc hồ, chiếc hôn, chiếc đuôi, chiếc eo (lưng)* "

Nhận xét này là của một nhà báo trên tờ **Hà nội mới** Xuân Bính Tuất 2006, tr 56.

2. Những thí dụ nêu trong nhận xét, có thể chia ra làm hai trường hợp:

a- *Chiếc hồ, chiếc hôn*

b- *Chiếc đuôi, chiếc eo lưng*

Trong bài này, chúng tôi tập trung sự bàn luận vào trường hợp a. Sở dĩ thế là vì trường hợp b đã được chúng tôi đề cập đến trong các bài:

- "Một ngón tay và một chiếc ngón tay" [2C]

- "Về các tổ hợp "chiếc + danh từ chỉ bộ phận cơ thể người". (2d)

3.1. Về cách nói *chiếc hồ*

Quả thật xưa nay ai cũng quen với cách dùng *chiếc* để chỉ các vật rời rạc như: *đũa, bát, cốc, chén, giày, dép, áo, quần, chăn, gối, thuyền, bè, thúng, mủng, tải, xe* nghĩa là những vật có thể nhắc lên, để xuống, có thể di chuyển khỏi nơi tồn tại, chuyển sự tồn tại của mình từ nơi này qua nơi khác, thể hiện được đặc trưng nổi bật của những vật rời. *Hồ, ao, hang, hốc, hầm, hố* không phải là những vật có thể di chuyển được, không thể hiện được đặc trưng nổi bật của những vật rời. Thành thử nói *chiếc hồ, chiếc hầm, chiếc hố* nghe như có vẻ tùy tiện.

Tuy nhiên, hãy thử quan sát.

Cuộc sống con người xưa nay không bao giờ đứng yên. Nó vận động. Và ngôn ngữ cũng vận động theo. Không chỉ có ngôn ngữ mà nói chung hết thảy những thứ sinh ra do con người và vì con người cũng đều biến đổi theo đà để phục vụ con người. Tư duy - sự suy nghĩ cũng không đi ra ngoài quy luật ấy.

Xưa kia "cái hầm" bao giờ cũng là "cái hầm đất", không có đất thì không có hầm. Đặc điểm này của "hầm" được diễn đạt trong nội dung nghĩa của từ "hầm".

*hầm*₁ d Khoảng trống đào trong lòng đất, kích thước các chiều ít chênh lệch nhau, thường có nắp, dùng làm nơi ẩn nấp, cất giấu".

[Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt 2000*, Hoàng Phê chủ biên].

Cuộc sống phát triển lên, các phương tiện *đào hầm, xây hầm* cũng phát triển theo. *Hầm* không chỉ bằng đất, nó còn được xây bằng gạch, bằng bê tông, đặc biệt có cái còn được bọc thép. Hầm bọc thép đầu tiên ở Việt Nam là hầm của Đờ Cát - một viên tướng Pháp nổi tiếng vì thất trận ở Điện Biên Phủ khi xưa. Tiếc thay, chiếc hầm bọc thép ngày ấy cũng không cứu nổi vị tướng này khỏi bị bắt làm tù binh.

Người Việt hồi đó, và bây giờ vẫn vậy, không hề thấy chướng tai khi nghe nói: "Một chiếc hầm bọc thép, chứ mấy chiếc hầm bọc thép cũng không cứu nổi Đờ Cát bị quân của ông Giáp bắt làm tù binh".

Giờ đây, chiếc hầm bọc thép ấy vẫn ngày ngày trên đất Điện Biên chờ đón

tham quan. Với phương tiện hiện đại, mọi chiếc hầm bọc thép, về nguyên tắc, đều có thể cầu lên để đưa đi xa, di chuyển tới một vùng đất khác, điều đó nói lên rằng hầm bọc thép đã tiềm ẩn là một vật rời, rất tương hợp với nghĩa gốc của *chiếc*. Do đó, hầm bọc thép được gọi là *chiếc hầm* mà không thấy chướng tai thì cũng là phải lắm.

Hoá ra, một *cái hầm* muốn được gọi là *chiếc hầm* thì nó phải có gì đấy khác với một cái hầm thường thấy khi xưa. Cũng tương tự vậy, *một cái hang*, *một cái hố*, *một cái hầm* tự nhiên, bởi một lí do nào đấy trở thành nơi con người ẩn náu, cất giấu, được con người gia công đầu tư sang sửa thành hang, thành hầm, thành hố tránh bom tránh đạn kẻ thù, thì *hầm ấy*, *hố ấy* dễ được gọi là *chiếc hầm an toàn*, *hay chiếc tầng sê*. Thời kì chiến tranh phá hoại ác liệt bom rơi đạn lạc ngày đêm, người nào cũng thiết thực sao cho từng chiếc hầm, từng chiếc hố của mình được thật an toàn. Những *chiếc hầm*, *chiếc hố* như thế luôn là mong ước, trở thành những vật dụng sở hữu sống còn của hết thảy mọi người thời chiến tranh. Những chiếc hầm trú ẩn như thế thời kì chống Pháp thường được gọi là những *chiếc hầm tầng sê* hay đơn giản là những *chiếc tầng sê*. Đã lâu lắm rồi những *chiếc (hầm) tầng sê* như thế đã lùi sâu vào quá vãng. Chiến tranh đã nhường chỗ cho hoà bình và những *chiếc hầm tầng sê* người ta cũng ít nói đến nữa.

Ngày nay nếu có ai đó nói, viết *chiếc hố*, hay *chiếc ao* có thể hẳn là họ có thể đã ngầm ý gì trong lời đó. Hoặc là trân trọng cái tài sản hồ, ao mà họ được sở hữu, hoặc ngầm ý rằng họ đã gia công, đầu tư, sửa sang, nạo vét, lát lòng, xây kè cho chúng; hoặc là *đã nghĩ*, *đã tri nhận*, *đã ý niệm* chúng như là những vật rời, tách rời khỏi cái cặp đôi với chúng như hình với bóng (là lòng đất), chả khác gì người ta nghĩ đến *đũa* không nằm trong *đôi* mà gọi

là *chiếc đũa* vậy. Một sự suy nghĩ, một sự tri nhận, một sự ý niệm như vậy thực sự đã là một cơ sở để tri nhận ngữ pháp của *chiếc hầm*, *chiếc hố*, *chiếc ao*. Nếu chẳng như vậy, hoặc chẳng tương tự như vậy sẽ rất khó nói *chiếc hầm*, *chiếc ao*, *chiếc hố*, và nếu có nói cũng khó lọt tai người nghe. Hãy thử đọc những đoạn tin:

" Báo KH &ĐT nhận được đơn thư của cán bộ và nhân dân khu dân cư số 16 []". Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi được biết:

Chiếc ao này thường được gọi là ao cụ Đồ Viên, có diện tích trên 2000m², nằm ở vị trí trước cửa Nhà Văn hoá khu dân cư 16, thuộc xóm giữa, thôn Hậu [] Như vậy nguồn gốc *chiếc ao* này là của gia đình cụ Đồ Viên, chồng bà Lê Thị Thương. [] Như vậy Toà án quận Cầu Giấy đã xử vụ tranh chấp *chiếc ao* này giúp gia đình bà Mai và bà Chất trong khi thực chất của vấn đề lại không phải như thế".

[*Kiến nghị về một bản án, Kinh tế & Đô thị*, 21 - 12 - 2006, tr.10].

"Người xưa có câu: " Đàn ông nông nổi giếng khơi ". Xem ra cái giếng trong con người anh là cái giếng cạn. Tôi nhận thấy tình cảm của mình như nước trong cái giếng ấy, ngày một cạn dần". "Tình yêu của chúng tôi như *chiếc giếng cạn*"."

[Trần Thu Hà, sinh viên Đại học Thương mại, **Tuổi trẻ thủ đô**, 12 - 01 - 2007, Tr.10].

- " Anh hài lòng về *chiếc bể bơi* chứ?".

[Lời thoại trong phim truyện VCTV7, buổi 18 giờ chủ nhật, 28 - 01 - 2007, Đài truyền hình Việt Nam].

3.2. Xin chuyển sang cách nói *chiếc hôn*

Hẳn độc giả sẽ đồng ý cùng chúng tôi mà công nhận rằng, cách nói *chiếc bút* nghe sang trọng hơn, có giá trị hơn so với cách nói *cái bút*. Hãy so sánh:

- *Kính tặng thầy cái bút làm kỉ niệm*

Và

- *Kính tặng thầy chiếc bút làm kỉ niệm.*

So sánh thêm *cái nón* và *chiếc nón*:

- Ai làm *cái nón* quai thao

Để cho anh thấy cô nào cũng xinh

với

- Ai làm *chiếc nón* quai thao

Để cho anh thấy cô nào cũng xinh.

(Ca dao)

Còn như trong trường hợp dưới đây, *cái* không thể thay thế được cho *chiếc*: “*Chiếc* ghé danh dự vẫn bỏ trống. Nhưng Bác đã ngồi kia, chăm chú theo dõi trận đấu” [Hà Nội mới, 4-3 -1996, tr8].

Trong trường hợp trên “*chiếc* ghé” là vật dụng để dành Bác Hồ ngồi. Hơn nữa ghé để Bác ngồi lại là ghé danh dự, do đó, nói *chiếc* ghé danh dự hợp thức hơn nói *cái* ghé danh dự.

Rõ ràng, *chiếc* có ý trân trọng hơn *cái*. Nguồn gốc sâu xa là ở chỗ: *chiếc* thường hay được dùng để gọi những **vật dụng** của con người, mà vật dụng - trong tư cách là vật dụng có sở hữu của con người, thì bất kể dù to nhỏ, có giá trị tiền bạc ít nhiều ra sao cũng đều là quý đối với con người. Một khi đã được kể là vật dụng thì thường được gọi là *chiếc*, và hay được gọi là *chiếc* hơn.

Xin nói thêm, đến như rác là thứ bỏ đi, thay vì nói *cái* rác mà nói *chiếc* rác (*Chiếc* rác ngay đây mà cũng bỏ sót. *Vứt* ngay *chiếc* rác quai quý này đi cho tôi nhờ), thì rác đó chí ít cũng phải là một cái rác được chú ý riêng - được tư duy tách ra để chú ý riêng, tự nó cũng đã là một giá trị rồi. Điều ấy rất phù hợp với nét nghĩa gốc của *chiếc*.

Hôn là một hành động để tỏ lòng yêu thương, quý mến giữa người và người. Đồng thời, *hôn* là một quyền sở hữu tối thượng của con người. Nhiều khi *hôn* được coi là một vật có thể đổi trao: *chiếc hôn* trao nhau. Một cơ sở ngữ pháp của *chiếc hôn* là người ta đã coi, đã tri nhận, đã ý niệm *hôn* như một (tặng) vật, mà đối với một đôi trai gái gặp gỡ yêu nhau, còn quý hơn nhiều là *chiếc* bút tặng nhau. Kí ức tuổi thơ tôi - tác giả bài viết này -

những lá thư lâu lắm mới được gửi về từ chiến trường Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mĩ những năm 1965 - 1972, cuối thư cha tôi thường viết: "Gửi cả nhà những chiếc hôn yêu quý" - những chiếc hôn bố gửi không chỉ riêng cho mẹ mãi mãi theo tôi đến tận bây giờ. Và tôi cũng bỗng nhớ tới chiếc hôn cũng từ chiến trường của nhà thơ Phùng Quán (Bài thơ do Đỗ Anh Vũ – Viện Ngôn ngữ học cung cấp, nhân đây xin cảm ơn anh):

Em ơi rất có thể

Anh ngã giữa chiến trường

Đôi môi tươi đạn xé

Chưa một lần được hôn

Nhưng dù chết em ơi

Yêu em anh không thể

Hôn em bằng chiếc hôn

Của một người nô lệ

Cùng với *nụ hôn*, trong trường hợp ấy, cũng như *nụ hôn*, *chiếc hôn* lẽ nào không xứng đáng tồn tại bên cạnh *cái hôn*. Song, quả đúng là nếu đem so sánh thì *cái hôn*, *nụ hôn* có nét vẻ thân mật hơn, và đương nhiên là quen thuộc, và thường dùng hơn *chiếc hôn*. Cũng xin lưu ý nếu *chiếc hôn* được sử dụng không đúng chỗ rất có thể được tặng lại bằng một *chiếc tát*, kèm theo câu nói: *Liệu hôn cho một chiếc tát bây giờ!*

Hãy coi mỗi từ là một tác phẩm và hãy tiếp nhận mỗi một từ như tiếp nhận một tác phẩm vậy.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Cơ, *Nhận thức, tri nhận - hai hay một* (Tìm hiểu thêm về ngôn ngữ học tri nhận), T/C Ngôn ngữ số 7 năm 2007.

2. Trần Đại Nghĩa:

a. Từ " *Cái* đũa" đến " *chiếc* đũa" *đụng chạm một chút đến bài thơ " Mèo con đi học"*, T/C Ngôn ngữ số 3 năm 1999.

b. *Nghĩa của loại từ "chiếc"*, T/C Ngôn ngữ số 4 năm 2000.

c. *Một ngón tay và một chiếc ngón tay*, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, số 7/2006.

d. *Về các tổ hợp "Chiếc+danh từ chỉ bộ phận cơ thể người"*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/2008.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 19-11-2007)